

**Phụ lục 68**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHÚ TÂN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025  
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

**A. ĐẤT Ở**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Đường Chu Văn An</b>		
	- Ngã 3 hẻm 4 - ngã 3 hẻm 6 (VP. Ban ấp Mỹ Lương)	5.200	
	- Bến Tàu - Đình Phú Mỹ	5.200	
	- Ngã tư bến xe huyện (cũ) - Đình Phú Mỹ	3.000	
	- Ngã 3 hẻm 4 - Cầu Hy Vọng 44	3.000	
	- Ngã 3 hẻm 6 (Vp ấp Mỹ Lương) - Bến Tàu	3.000	
<b>2</b>	<b>Đường Trường Chinh - Trần Phú - Nguyễn Văn Cừ:</b> đoạn từ đường Chu Văn An - đến đường Tôn Đức Thắng, kể cả 02 lô nền đối diện chợ	6.000	
<b>3</b>	<b>Đường Tôn Đức Thắng:</b> đoạn từ Cầu đúc Cái Tắc đến Ngã 4 bến xe huyện (cũ)	3.000	
<b>4</b>	<b>Đường Hải Thượng Lãn Ông</b>		
	- Ngã 3 hẻm 4 - ngã 4 Mỹ Lương	3.000	
	- Từ ngã 4 Mỹ Lương - Ngã 4 đường Nguyễn Trung Trực	3.000	
	- Từ ngã 4 giáp đường Nguyễn Trung Trực - hết ranh Trạm biến áp 110KV	2.000	
<b>*</b>	<b>Khu vực chợ Mỹ Lương</b>		
<b>5</b>	<b>Hai dãy phố chợ Mỹ Lương - hẻm số 3</b>	2.500	
<b>6</b>	<b>Hai dãy phố chợ cá (giáp bờ kè)</b>	1.200	
<b>7</b>	<b>Từ Hẻm 3 - hẻm 6</b>	1.200	
<b>8</b>	<b>Hẻm 4 (nhà Kim Phượng - bến đò Tân Hưng cũ)</b>	1.200	
<b>*</b>	<b>Khu vực chợ Đình</b>		

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
9	Hai dãy phố chợ cá bờ sông Tiền	2.500	
10	Hai dãy phố nhà lồng chợ Đình	3.000	
11	Cuối nhà lồng chợ - Đội điều tra Công an huyện cũ	1.200	
12	Khu vực công viên (đối diện UBND thị trấn Phú Mỹ cũ): Tiếp giáp công viên	2.500	
13	Khu vực TTTM: Các đường còn lại (Nguyễn Văn Linh, Lê Duẩn, Hà Huy Tập, Lý Tự Trọng, Phạm Văn Đồng, Võ Văn Tần, Kim Đồng, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Võ Thị Sáu)	6.000	
14	Đường Trần Văn Thành: Từ ngã 3 giáp đường Tôn Đức Thắng - ngã 3 giáp đường tỉnh 954	3.400	
15	Đường Nguyễn Trung Trực: Từ ngã 3 giáp đường Trần Văn Thành - cầu Nguyễn Trung Trực)	3.400	
16	Đường Lê Duẩn: Từ giáp đường Chu Văn An - đường Lê Hồng Phong	6.000	
17	Đường Trương Định: Từ giáp đường Tôn Đức Thắng - đường ngành rền	6.000	
18	Đường tỉnh 954: Từ ngã 4 bến xe huyện (cũ) - Cầu Chín Mì	2.000	
19	Đường Nguyễn Hữu Cánh: Từ ngã 3 giáp đường Tôn Đức Thắng - Đội Điều tra Công an huyện cũ	3.000	
20	Đường số 4 cặp Công An xã Phú Tân		
	- Từ đường Tôn Đức Thắng - Chu Văn An (đường cặp Tổ đình)	1.500	
	- Từ đường Tôn Đức Thắng - Nguyễn Trung Trực	2.000	
21	Đường ngành rền: Từ ngã 3 Bến Tàu - ngã 3 Tân Lễ	1.800	
22	Đường ông Ba Tợ: Từ ngã 3 đường ngành rền - đường Nguyễn Trung Trực	2.000	
23	Đường đai phía sau dãy Tuyến dân cư đường Trương Định: Từ giáp đường Tôn Đức Thắng - đường ngành rền	2.000	
24	Quốc lộ 80B: Cầu Cái Tắc - giáp ranh xã Phú An	2.000	
25	Đường bê tông lên Phòng giáo dục: Cầu Hy Vọng 44 - Quốc lộ 80B	1.000	
*	Tiếp giáp giao thông nông thôn, đường liên xã		
26	Tuyến dân cư Phú Mỹ - Phú Thọ	2.500	
27	Hết ranh trạm biến áp 110KV - ranh Phú Hưng cũ	1.500	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
28	<b>Đường Bắc Cái Tắc:</b> Cầu Nguyễn Trung Trực - Bờ kè Sông Tiền	1.500	
29	<b>Đường Bắc Cái Tắc:</b> Từ cầu Nguyễn Trung Trực - ranh Phú Hưng cũ	1.000	
30	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp với Quốc lộ 80B</b>		
	- Từ ngã 4 Bến xe - Bến phà Thuận Giang	2.000	
*	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp đường tỉnh 954</b>		
31	Từ cầu Chín Mỹ - cầu Cái Đầm (Kể cả nền mặt tiền CDC Tân Hòa và CDC Bắc Cái Đầm)	1.500	
32	CDC Bắc Cái Đầm (Trừ nền mặt tiền giáp đường tỉnh 954)	1.000	
33	CDC Tân Hòa (Trừ nền mặt tiền giáp đường tỉnh 954)	813	
*	<b>Đất ở nông thôn tại các chợ xã</b>		
34	Chợ Bắc Cái Đầm	2.500	
35	Chợ Nhơn Hòa	1.000	
36	Chợ Phú Hưng	2.000	
37	Nền dân cư Cụm công nghiệp - TTCN Tân Trung	2.000	
38	Tuyến DC Tân Trung	1.000	
39	Bờ Nam, Bắc ngoài TDC Tân Trung: Từ giáp QL80B - đường cồn ngoài	500	
40	Từ giáp ranh Phú Mỹ cũ - ngã 4 đường Phà Thuận Giang (áp Trung 2)	500	
41	Ngã 4 đường Phà Thuận Giang - Tuyến dân cư Tân Trung (đường cồn trong, bao gồm đoạn nối đường cồn trong với đường cồn ngoài)	500	
42	Ngã 3 đường phà Thuận Giang - Cuối đường cồn ngoài (đường Xóm Gò - đường cồn ngoài, bao gồm đoạn Bến dò Tân Trung)	500	Bổ sung
43	Ngã 3 Út Ngoán - Bến dò Vàm Nao - Ngã 3 Nàng Ét (đường Vàm Nao - Nàng Ét)	400	Bổ sung
44	Cụm dân cư Phú Hưng (sau chợ)	380	
45	Ranh Phú Mỹ cũ - Đình Thần Phú Hưng (đường Vòng O)	750	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
46	<b>Đình Thần Phú Hưng - Cầu Cái Đầm (đường Vòng O)</b>	625	
47	<b>Đường Đông mương Trường học (từ giáp QL80B - cầu Trường A)</b>	313	
48	<b>Đường 02 bờ ngọn Rạch Dầu</b>	313	
49	<b>Đường Tây mương Trường học (từ giáp QL80B - cầu Trường A)</b>	313	
50	<b>Đường kênh Thần nông (đường Huyện 157)</b>	500	
51	<b>Đường bờ Tây kênh Thần Nông</b>	313	Bổ sung
52	<b>Bắc Cái Tắc (Từ ranh TT. Phú Mỹ cũ - cầu Xây Phú Hưng)</b>	500	
53	<b>Đường Phú Hưng - Hiệp Xương: từ cầu Đình Phú Hưng - ranh xã Bình Thạnh Đông</b>	380	
54	<b>Đường từ cầu Xây - ranh xã Bình Thạnh Đông</b>	380	
55	<b>Đông kênh sườn Phú Hưng - Phú Thọ: từ giáp đường Bắc Cái Tắc - ranh xã Phú An</b>	250	
56	<b>Tây kênh sườn Phú Hưng - Phú Thọ: từ giáp đường Bắc Cái Tắc - ranh xã Phú An</b>	250	Bổ sung
57	<b>Đường Bùng Binh: từ cống Bùng Binh - ngã 3 mương Đoàn Trường</b>	250	
49	<b>Các tuyến đường khác có nền đường <math>\geq 3\text{m}</math> được trải bê tông hoặc nhựa</b>	300	Bổ sung
50	<b>Các tuyến đường khác có nền đường <math>&lt; 3\text{m}</math> được trải bê tông hoặc nhựa</b>	240	Bổ sung
51	<b>Các tuyến đường còn lại</b>	200	

**B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP***Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
<b>I</b>	<b>Khu vực: ấp Thượng 1, ấp Thượng 2, ấp Thượng 3, ấp Trung 1, ấp Trung 3, ấp Trung Thạnh, Mỹ Lương, Cái Tắc, Phú Hòa</b>				
<b>1</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản</b>				
	- Phía Đông giáp sông Tiền. - Phía Tây giáp đường Nguyễn Trung Trực đến hết đường Hải Thượng Lãn Ông (trạm biến áp 110) - Phía Nam giáp xã Tân Trung (từ Chi Cục thuế cũ - An Hòa Tự) - Phía Bắc giáp ngã ba hẻm nước mắm cũ.	140			
	Tiếp giáp Quốc lộ 80B (Cầu Cái Tắc - Mương Phên (giáp ranh xã Phú An))	86	69		
	Tiếp giáp đường tỉnh 954 (Đoạn từ An Hòa tự - cầu Chín Mì)	86	69		
	Từ trạm biến áp 110 - ranh xã Phú Hưng (cũ)	79	63		
	Đường Bắc Cái Tắc - ranh xã Phú Hưng (cũ)	79	63		
	Các tuyến Dân cư vượt lũ: Tuyến DC Phú Mỹ, tuyến DC Phú Mỹ mở rộng, tuyến DC Phú Mỹ - Phú Thọ	79	60		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	48			
<b>2</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>				
	- Phía Đông giáp sông Tiền. - Phía Tây giáp đường Nguyễn Trung Trực đến hết đường Hải Thượng Lãn Ông (trạm biến áp 110) - Phía Nam giáp xã Tân Trung (cũ) (từ Chi Cục thuế cũ - An Hòa Tự) - Phía Bắc giáp ngã ba hẻm nước mắm cũ.	182			
	Tiếp giáp đường tỉnh 954 (Đoạn từ An Hòa tự - cầu Chín Mì)	132	106		

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
	Tiếp giáp Quốc lộ 80B (Cầu Cái Tắc - Mường Phèn (giáp xã Phú An))	99	79		
	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông tiền)...	93	74		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	60			
<b>II</b>	<b>Khu vực: ấp Mỹ Hóa 1, ấp Mỹ Hóa 2, ấp Mỹ Hóa 3, Tân Thạnh, Trung Hòa, Trung 2, Vàm Nao, Hậu Giang 1, Hậu Giang 2, Hưng Tân, Hưng Thới 1, Hưng Thới 2, Hưng Mỹ, Hưng Hòa, Hưng Thạnh</b>				
<b>1</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản</b>				
	Tiếp giáp Quốc lộ 80B	70	55		
	Tiếp giáp đường tỉnh 954	70	55		
	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Vàm Nao, sông Hậu)	70	55		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	41			
<b>2</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>				
	Tiếp giáp Quốc lộ 80B	81	64		
	Tiếp giáp đường tỉnh 954	81	64		
	Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Vàm Nao, sông Hậu)	81	64		
	Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)	52			

**C. ĐẤT KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ CỬA KHẨU***Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị hành chính</b>	<b>Tên khu</b>	<b>Giá đất</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xã Phú Tân	Cụm công nghiệp Tân Trung	1.200	